1. Kiến thức: Ôn tập kiến thức về:

- Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì

- Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng nói.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa trong sách giáo khoa, phiếu bài tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Giáo viên cho HS tổ chức trò chơi ***"Thi ai nói nhanh":*** Yêu cầu học sinh nói lại tên các bài đã học về chủ đề con người và sức khỏe. - GV nhận xét, tuyên dương - Bài học hôm nay thầy sẽ hướng dẫn các em học bài: ***"Ôn tập: Con người và sức khỏe".*** - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi trò chơi - Lắng nghe. - HS nghe - Mở sách giáo khoa, ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(25phút) * *Mục tiêu:* Ôn tập kiến thức về: - Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì - Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS * *Cách tiến hành:*	
❖ **Hoạt động 1:** Trò chơi "Bắt tay lây bệnh" - GV chọn ra 2 HS (giả sử 2 em này mắc bệnh truyền nhiễm), không nói cho cả lớp biết và những ai bắt tay với 2 HS sẽ bị "Lây bệnh".	- Mỗi HS hỏi cầm giấy, bút. • Lần 1: đi bắt tay 2 bạn rồi ghi tên các bạn đó • Lần 2: đi bắt tay 2 bạn khác rồi ghi

	tên các bạn đó • Lần 3: đi bắt tay 2 bạn khác nữa rồi ghi tên các bạn đó - HS đứng thành nhóm những bạn bị bệnh.
- Yêu cầu HS tìm xem trong mỗi lần ai đã bắt tay với 2 bạn này. - GV tổ chức cho HS thảo luận: + Qua trò chơi, các em rút ra nhận xét gì về tốc độ lây truyền bệnh? + Em hiểu thế nào là dịch bệnh? + Nêu một số ví dụ về dịch bệnh mà em biết? * GV chốt và kết luận: Khi có nhiều người cùng mắc chung một loại bệnh lây nhiễm, người ta gọi đó là "dịch bệnh". Ví dụ: dịch cúm, đại dịch HIV/ AIDS…	- HS tiếp nối phát biểu ý kiến - HS khác góp ý
❖ **Hoạt động 2:** Thực hành vẽ tranh vận động. - GV dặn HS về nhà treo tranh tuyên truyền với mọi người những điều đã học	- HS vẽ tranh - Một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
3.Hoạt động ứng dụng:(3phút)	
- Em đã làm gì để bảo vệ sức khỏe của bản thân ?	- HS nêu
3.Hoạt động sáng tạo:(2phút)	
- Về nhà tìm hiểu cách phòng tránh bệnh tật theo mùa của địa phương em.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Khoa học

TRE, MÂY, SONG

I.MỤC TIÊU

1. Kiến thức: HS kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song

2. Kĩ năng: HS nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song

- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng

3. Thái độ: Yêu thích các sản phẩm làm từ tre, mây, song.

4. Năng lực: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng dạy học

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 46 , 47 / SGK, phiếu học tập, một số tranh ảnh hoặc đồ dùng thật làm từ tre, mây, song
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi …
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<table>
<tr><th>Hoạt động của thầy</th><th>Hoạt động của trò</th></tr>
<tr><td colspan="2">1. Hoạt động khởi động:(5phút)</td></tr>
<tr><td>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Truyền điện" kể nhanh, kể đúng tên các đồ vật trong gia đình.
- GV nhận xét, tuyên dương
- Giới thiệu bài - Ghi bảng</td><td>- HS chơi trò chơi

- HS nghe
- HS nghe</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. Hoạt động thực hành:(25phút)
* Mục tiêu: - HS kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song
- HS nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song
- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng
* Cách tiến hành:</td></tr>
<tr><td>❖ <u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu đặc điểm, ứng dụng của tre, mây, song
- GV chia nhóm, phát cho các nhóm phiếu bài tập.</td><td>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm: HS đọc thông tin có trong SGK, kết hợp với kinh nghiệm cá nhân hoàn thành phiếu:
<table>
<tr><th></th><th>Tre</th><th>Mây, song</th></tr>
<tr><td>Đặc điểm</td><td>- Mọc đứng, thân tròn, rỗng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống
- Cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng</td><td>- Cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh
- Dài đòn hàng trăm mét</td></tr>
<tr><td>Ứng dụng</td><td>- Làm nhà, nông cụ, đồ</td><td>- Làm lạt, đan lát, làm</td></tr>
</table></td></tr>
</table>

	dùng… - Trồng để phủ xanh, làm hàng rào bảo vệ… đồ mỹ nghệ - Làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế…
- GV nhận xét, thống nhất kết quả làm việc	- Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung.
❖ **Hoạt động 2:** Tìm hiểu sản phẩm từ tre, mây song - Yêu cầu các nhóm tiếp tục quan sát hình 4, 5, 6, 7 trang 47 SGK, nói tên đồ dùng và vật liệu tạo nên đồ dùng đó.	- Nhóm trương điều khiển các nhóm thực hiện - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, thống nhất đáp án - GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận các câu hỏi trong SGK. **- GVchốt:** Tre, mây, song là vật liệu phổ biến, thông dụng ở nước ta. Sản phẩm của các vật liệu này rất đa dạng và phong phú. Những đồ dùng trong gia đình được làm từ tre hoặc mây, song thường được sơn dầu để bảo quản, chống ẩm mốc.	
❖ **Hoạt động 3:** Củng cố. - Thi đua: Kể tiếp sức các đồ dùng làm bằng tre, mây, song mà bạn biết (2 dãy). - GV nhận xét, tuyên dương.	- Kể những đồ dùng làm bằng tre, mâu, song mà bạn biết? - Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng tre, mây song có trong nhà bạn? - 2 dãy thi đua kể
3.Hoạt động ứng dụng:(3phút)	
- Ngày nay, các đồ dùng làm bằng tre, mây, song còn được dùng thường xuyên hay không ? Vì sao ?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	

Hình	Tên sản phẩm	Tên vật liệu
4	- Đòn gánh - Ống đựng nước	Tre Ống tre
5	-Bộ bàn ghế tiếp khách	Mây
6	- Các loại rổ	Tre
7	- Thuyền nan, cần câu, sọt, nhà, chuồng lợn, thang, chõng, sáo, tay cầm cối xay	Tre

- Em sẽ nói để mọi người trong gia đình em sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên nhiều hơn ?	- HS nêu

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Kĩ thuật

RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ UỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

2. Kĩ năng: Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

3. Thái độ: Có ý thức giúp đỡ gia đình.

4. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: - Một số bát, đĩa, đũa, dụng cụ để rửa, nước rửa bát.
  - Tranh minh họa nội dung bài.
- Học sinh: SGK, vở

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS hát - Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nghe - HS nghe
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) * *Mục tiêu:* -Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống - Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình. * *Cách tiến hành:*	
HĐ1** : Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống:(HĐ cặp đôi)** - Hãy kể tên các dụng cụ nấu ăn và ăn uống thường dùng trong gia đình em ? - Đọc mục 1 - SGK, cho biết mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình ?	 - 1 Học sinh nêu và các em khác nhận xét. + Làm sạch và giữ vệ sinh dụng cụ nấu ăn, ăn uống. + Bảo quản dụng cụ nấu ăn, ăn uống

	bằng kim loại.
HĐ2 *: Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn* **(HĐ nhóm)** - Em thường rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình như thế nào ? - Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với quan sát hình trong SGK, em hãy nêu cách rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống ? - Cho học sinh thảo luận câu hỏi : -Theo em, những dụng cụ dính mỡ, có mùi tanh nên rửa trước hay rửa sau? - Giáo viên cho học sinh thực hành trên lớp cách rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống. - Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình. ***HĐ3*** : *Đánh giá kết quả học tập***(HĐ nhóm)** - Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Đọc phần ghi nhớ - SGK	- Học sinh thảo luận nhóm và trả lời ; các em khác nhận xét và bổ sung. - Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK) - Học sinh sau khi thảo luận và đưa ra ý kiến ; các em khác nhận xét và bổ sung. - 2 - 3 em lên thực hành ; lớp nhận xét. - Học sinh thảo luận nhóm, nêu lại nội dung bài học. - HS đọc
3.Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	
- Em đã làm được những việc gì để giúp đỡ gia đình.	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)	
- Về nhà tìm hiểu thêm các cách làm sạch dụng cụ nấu ăn trong gia đình.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Sinh hoạt lớp - Giáo dục ngoài giờ

NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 11

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .
- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
- Nắm được nhiệm vụ tuần 12

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động 1: *Khởi động*

- HS hát tập thể 1 bài.

Hoạt động 2: *Sinh hoạt lớp*

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

**. Ưu điểm:*

……
……
……

**Nhược điểm:*

……
……
……

Hoạt động 3: *Kế hoạch tuần 12*

- Ổn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt chào mừng ngày 20/11.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

Hoạt động 4: *Sinh hoạt theo chủ điểm*

……

……

……

…….....

.....

.....……

SINH HOẠT

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.

- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:.....

.....

.....

+ Học tập: .....

.....

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Tuyên dương – Phê bình:

- Tuyên dương:.....

- Phê bình :.....